

Số: 206/2018/QĐST-HNGĐ

Long Hồ, ngày 26 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 493/2017/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: 145A, tổ 10, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1979

Địa chỉ: 145A, tổ 10, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: 18 T, phường M, quận Từ Liêm, Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn Th – Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Long Hồ - Phòng giao dịch B (Là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên NHN_o&PTNT Việt Nam, giấy ủy quyền số 307A/UQ – NHLH ngày 28/12/2017).

3.2 / Ngân hàng Chính sách xã hội

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Kim N – Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Long Hồ (Là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án)

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Đỗ Ngọc T;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: : Có 03 con chung tên Đỗ Thành Đ, sinh ngày 29/3/2003, Đỗ Thành I, sinh ngày 11/4/2005 và Đỗ Thành D, sinh ngày 04/02/2009. Chị H, anh T thoả thuận giao cháu Đ, cháu I, cháu D cho chị H nuôi dưỡng. Xét thỏa thuận của chị H, anh T là tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ, cháu I, cháu D nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc con chung mà anh không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H, anh T trình bày có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam 30.000.000đ và nợ Ngân hàng chính sách xã hội 12.000.000đ. Tại bản tự khai ngày 28/12/2017 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam do ông Trần Văn Th làm đại diện trình bày: Chị Phan Thị H có vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 7304-LAV-2017 ngày 05/7/2017, hạn mức tín dụng là 30.000.000đ, mục đích vay: chăn nuôi, thời hạn vay 24 tháng. Đến nay khoản vay này vẫn chưa đến hạn thanh toán. Và trong quá trình vay chị H trả nợ đúng thời hạn nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H trả khoản vay trong vụ án này. Trường hợp chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng sẽ khởi kiện vụ án khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại văn bản số 53/TB- NHCS ngày 07/3/2018 Ngân hàng chính sách xã hội do bà Phan Kim N làm đại diện trình bày: Anh Đỗ Ngọc T có đại diện hộ vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội, tính đến ngày 07/3/2018 anh T còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Đến nay món nợ chưa đến hạn và anh T, chị H không vi phạm hợp đồng vay nên Ngân hàng Chính sách xã hội không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T, chị H trả nợ trong vụ án này, nếu anh T, chị H không trả nợ đúng quy định Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001142 ngày 23/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho chị Phan Thị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Đỗ Ngọc T nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện